

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày 24-02-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuần

Ông Bùi Văn Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3A/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST- DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Ngọc Tr** (tên thường gọi: **Xíu**)- SN 1991

Anh **Bùi Văn Th**(tên thường gọi: **Ốc**)- sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 13, khu 1, khu phố Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai, “có mặt”

-Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Thúy H** sinh năm 1980, “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn S** sinh năm 1971, “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai.

-Người làm chứng:

1/Bà Phan Thị Mỹ H- sinh năm 1972, “có mặt”

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Đồng, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng H- sinh năm 1972, “vắng mặt”
Địa chỉ: Khu phố Hiệp Đồng, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai
3/ Bà Đào Kim Nh- sinh năm 1958, “vắng mặt”
Địa chỉ: Khu phố Hiệp Đồng, TT. Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai
4/ Bà Lê Thị M- sinh năm 1959, “có mặt”
Địa chỉ: ấp 8, xã Gia Canh, huyện Định Quán, Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thìn chị Trinh trình bày:

Anh chị và anh Sơn, chị Hồng là hàng xóm ở gần nhà nhau, có mối quan hệ tình cảm rất gần gũi thân tình, nhiều lần đi chơi chung và cũng có giúp đỡ nhau trong việc làm ăn. Con trai của anh chị còn gọi chị Hồng là má. Lần thứ nhất vào ngày 09/01/2018 anh chị có cho chị Hồng vay số tiền là 700.000.000 đồng. Khi vay tiền chị Hồng có nói với chị Trinh là vay tiền để làm đầu tư vào mảng bảo hiểm của Phòng khám đa khoa Việt Hương tại huyện Định Quán mà chị Hồng bảo là có phần vốn góp trong đó, anh Sơn chồng chị còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị nên anh chị không hỏi kỹ thêm. Hai bên có lập giấy mượn tiền ghi ngày 09/01/2018 và không thỏa thuận thời hạn trả. Hai bên thỏa thuận miệng tiền lãi là 3%, trả lãi hàng tháng, mỗi tháng là 21.000.000 đồng của khoản vay 700.000.000 đồng. Chị Hồng đã trả lãi được 2 tháng là 42.000.000 đồng của khoản vay 700.000.000 đồng.

Lần thứ hai ngày 13/02/2018 chị Hồng thế chấp cho anh chị 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 419799 để tiếp tục vay của anh chị số tiền là 200.000.000 đồng nhưng thực tế là chị Hồng chỉ vay 170.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng là chị Hồng lấy tiền hụi do tới tháng anh chị phải đóng hụi do chị Hồng làm chủ hụi (anh chị có tham gia 3 chân hụi với số tiền 30.000.000 đồng). Lần vay số tiền 170.000.000 đồng này chị Hồng nói miệng với anh chị là vay để mua xe ben xe múc cho anh Sơn và chị Hồng ghi rõ thời hạn vay là 02 tháng (tức là ngày 13/4/2018 đến hạn trả). Vì chỗ quen biết nên anh chị không hỏi thêm và sau đó cũng không báo cho anh Sơn biết. Việc thế chấp tài sản hai bên không đăng ký giao dịch bảo đảm. Chị Hồng đã trả được 1 tháng tiền lãi là 5.100.000 đồng của khoản vay 170.000.000 đồng.

Lần thứ ba vào ngày 03/4/2018 chị Hồng lại tiếp tục vay số tiền 400.000.000 đồng và chị Hồng nói là để cho anh Sơn đi mua cái chợ nào đó ở dưới Biên Hòa (anh chị không nhớ tên). Anh chị có hỏi là sao vợ chồng chị làm ăn mà cứ để cho mình chị đi vay mượn vậy thì chị Hồng nói rằng tui em biết tính anh Sơn sẽ diện mà. Vì số tiền vay 3 lần tổng cộng là 1.270.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm bảy mươi triệu đồng) nên chị Hồng đã viết ra 01 Giấy cam kết cho anh chị ghi ngày 03/4/2018. Chị Hồng có ghi trong Giấy cam kết lập ngày 03/4/2018 là nêu không hoàn trả số tiền trên thì 2 lô đất 1 lô kế bên nhà thờ Vinh Sơn ngang 6m, dài 30m

(không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ có giấy tay mua bán) và 1 lô kế bên bánh canh cá gặt chùa Ngọc Định ngang 10m dài hết đất (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Hồng) sẽ thuộc quyền quản lý sử dụng của anh chị. Chị Hồng đưa cho anh chị giữ bản chính toàn bộ giấy tờ đất của 02 thửa đất nói trên nhưng mượn lại anh chị Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 419799 đã thế chấp cho anh chị (lần vay 170 triệu đồng) trước đó để đi làm thủ tục sang tên thế chấp tại ngân hàng để vay tiền trả cho anh chị. Vì rất tin tưởng và chỗ thân tình nên anh chị đã đưa cho chị Hồng bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 419799 nhưng thời gian rất lâu chị Hồng không trả nợ. Anh chị có hỏi thì chị Hồng nói tách sổ lâu lắm nên chị Hồng lại tiếp tục bảo anh chị cho mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất kế bên bánh canh cá gặt chùa Ngọc Định để chị Hồng vay ngân hàng trả nợ cho anh chị. Qua thời gian rất lâu chị Hồng cũng không trả lãi và cũng không trả nợ gốc. Hỏi thăm thì anh chị mới biết được chị Hồng đã bán cả 02 lô đất đã cầm cố cho anh chị mà vẫn không trả tiền cho anh chị. Khoản tiền 400.000.000 đồng vay sau cùng chị Hồng chưa trả cho anh chị được tiền lãi lần nào.

Nay anh chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Sơn chị Hồng phải chịu trách nhiệm trả cho anh chị số tiền vay gốc còn thiếu nợ là 1.270.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm bảy mươi triệu đồng). Nếu tính lãi theo quy định của pháp luật thì từ ngày 09/01/2018 đến nay chị Hồng anh Sơn phải có trách nhiệm trả cho anh chị số tiền lãi của từng lần vay là rất nhiều. Nhưng anh chị chấp nhận chỉ lấy 47.100.000 đồng tiền lãi mà chị Hồng đã trả và không yêu cầu anh Sơn chị Hồng trả lãi trên số nợ gốc là 1.270.000.000 đồng từ ngày 03/4/2018 đến nay nữa. Đối với các giấy tờ về tài sản ghi trong giấy cam kết lập ngày 03/4/2018 và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 419799 anh chị đã trả cho chị Hồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm việc, đối chất và hòa giải anh Sơn không thừa nhận đây là nợ chung của anh Sơn và chị Hồng. Anh Sơn cho rằng anh không biết, không ký giấy vay tiền nên không thể buộc anh Sơn trả nợ. Sở dĩ anh chị yêu cầu anh Sơn phải có trách nhiệm cùng trả nợ với chị Hồng là bởi vì mọi người dân ở địa phương đều biết anh Sơn chị Hồng là vợ chồng và làm ăn lớn. Khi ra tòa anh chị mới nghe chị Hồng và anh Sơn khai là chỉ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và không đăng ký kết hôn. Nhưng dù cho anh Sơn và chị Hồng sống chung với nhau như vợ chồng thì anh Sơn chị Hồng cũng đã sống chung từ năm 2004 và đây là khoản nợ đã phát sinh trong thời gian anh Sơn chị Hồng đang sống chung với nhau. Và dù không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới, được bà con họ hàng và gia đình 2 bên thừa nhận, nhân dân địa phương đều nghĩ là vợ chồng, còn có 02 con chung và cùng sống chung 1 nhà làm ăn nuôi dạy con cái trưởng thành, có tài sản chung với nhau nhưng sau đó lại sang tên chuyển quyền cho anh Sơn đứng tên toàn bộ. Bản thân chị Hồng là chủ hụi được rất nhiều bà con tiểu thương ở chợ trung tâm thị trấn Định Quán tin tưởng chơi hụi với những dây hụi lớn, thậm

chị còn được rất nhiều người tin tưởng cho vay mượn tiền giống như anh chị đã cho vay mượn. Chị Hồng khi vay tiền của anh chị đều nói là để giải quyết việc làm ăn của anh Sơn chị Hồng. Cụ thể để đầu tư vào phòng khám đa khoa Việt Hương cùng với em gái anh Sơn, anh Sơn làm chủ tịch Hội đồng quản trị và chị Hồng còn có cổ phần trong đó, còn làm xe ben xe mức và đầu tư vào chợ ở dưới Biên Hòa. Vì nhìn vào cách cư xử, đối đãi của chị Hồng với mọi người với gia đình chồng tử tế, không làm việc gì bất hợp pháp, thậm chí làm từ thiện rất nhiều, còn gia đình anh Sơn làm ăn có tiếng tăm lớn tại thị trấn Định Quán, mối quan hệ thân tình đến mức anh chị còn tổ chức sinh nhật cho cả chị Hồng, con anh chị còn gọi chị Hồng là má nên không ai có thể ngờ được rằng đó là những lời nói dối lợi dụng lòng tin của anh chị vay mượn rồi chiếm đoạt tiền như vậy và không thể nào nói là anh Sơn và gia đình không biết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy Hồng trình bày:

Chị thừa nhận chị đã vay 3 lần tiền của chị Trinh anh Thìn với tổng số tiền là 1.270.000.000 đồng là đúng. Trong quá trình vay tiền chị không hề nói vay tiền là để đầu tư như lời chị Trinh anh Thìn đã trình bày. Chị chỉ nói là vay tiền để cho người khác vay lại. Đối với số tiền lãi thỏa thuận miệng không phải là 3% như chị Trinh trình bày mà là lãi ngày, cứ 10 ngày là phải trả lãi 01 lần đối với tất cả 3 khoản vay. Và chị đã trả lãi từng khoản vay kể từ ngày vay cho đến khoảng tháng 3 năm 2019 thì chị không trả nổi lãi nữa nên sự việc mới thành ra như vậy. Cụ thể:

Số tiền vay 700.000.000 đồng lãi suất theo ngày là 3.500.000đ/ngày và 10 ngày chị trả lãi là 35.000.000 đồng. Mỗi tháng chị đóng lãi là 105.000.000 đồng.

Số tiền vay 170.000.000 đồng lãi suất theo ngày là 1.119.000đ/ngày và 10 ngày chị trả lãi là 11.190.000 đồng. Mỗi tháng chị đóng lãi là 33.570.000 đồng.

Số tiền vay 400.000.000 đồng lãi suất theo ngày là 2.800.000 và 10 ngày chị trả lãi là 28.000.000 đồng. Mỗi tháng chị đóng lãi là 84.000.000 đồng.

Tuy nhiên tất cả các lần trả lãi chị đều không có giấy tờ biên nhận.

Đối với những giấy tờ về tài sản mà chị đã đưa cho chị Trinh anh Thìn giữ lúc vay tiền thì chị xác định đã lấy lại và đã bán những tài sản này để trả lãi cho chị Trinh anh Thìn. Nay chị Trinh anh Thìn yêu cầu chị và anh Sơn cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Trinh anh Thìn số tiền đã vay là 1.270.000.000 đồng thì đây là khoản nợ chị riêng của chị vì đã giấu anh Sơn để làm ăn riêng, anh Sơn hoàn toàn không biết nên bây giờ 1 mình chị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ cho chị Trinh anh Thìn. Và chị đồng ý trả cho chị Trinh anh Thìn toàn bộ số tiền vay còn thiếu nợ là 1.270.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Sơn trình bày:

Anh hoàn toàn không biết đến việc vay tiền giữa chị Trinh anh Thìn và chị Hồng cũng như đối với tất cả các khoản nợ chị Hồng vay mượn của người khác. Đối với tài sản anh và chị Hồng đứng tên mà sau đó chị Hồng đã làm thủ tục tặng

cho quyền sử dụng đất thì bản chất sự việc là số tiền mua đất của ông Trần Anh Tuấn là tiền của cha mẹ anh bán đất ở Phú Hòa được 3,4 tỉ đồng cho anh mua đất, mua xe. Khi công chứng thì Phòng công chứng tại huyện Định Quán đã ghi tên chị Hồng vô hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì vậy sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Hồng phải ký hợp đồng tặng cho lại anh để 1 mình anh đứng tên vì đây là tài sản riêng của anh được cha mẹ anh cho riêng anh.

Đối với việc làm ăn của chị Hồng trong thời gian sống chung với anh thì anh hoàn toàn không biết và cũng không can thiệp. Bởi vì anh đã nhiều lần góp ý cho chị Hồng đi học được để về bán thuốc nhưng chị Hồng đi học được 1 năm rồi bỏ. Thậm chí anh còn bảo chị Hồng qua phụ giúp cho em gái anh là chị Hương tại nhà thuốc nhưng chị Hồng cũng không nghe. Nhiều lần góp ý như vậy nhưng chị Hồng không nghe nên anh đã bỏ mặc chị Hồng rất nhiều năm nay. Trong cuộc sống chung từ năm 2004 đến nay toàn bộ chi tiêu trong gia đình và nuôi con ăn học là do anh gánh hết. Hàng tháng anh đưa tiền cho chị Hồng trang trải. Thậm chí khi làm có tiền dư được 800.000.000 đồng anh đưa cho chị Hồng cất giùm anh. Nhưng chị Hồng cũng đã giấu anh làm ăn rồi bề nợ. Vì vậy anh không đồng ý trả nợ cho chị Trinh anh Thìn vì đây là khoản nợ riêng của chị Hồng. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy: Anh Thìn chị Trinh khởi kiện yêu cầu chị Hồng phải hoàn trả cho chị Trinh anh Thìn số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 1.270.000.000 đồng. Chị Hồng đã trả lãi được 47.100.000 đồng nên anh chị không yêu cầu trả lãi nữa. Chị Hồng thừa nhận đã vay số tiền 1.270.000.000 đồng của chị Trinh anh Thìn và cho rằng đã trả lãi theo ngày nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Chị Trinh anh Thìn xuất trình được tài liệu chứng cứ vay số tiền nêu trên nhưng không có chữ ký của anh Sơn mà chỉ có chữ ký và chữ viết của chị Hồng. Anh Sơn không

thừa nhận số tiền chị Hồng đã vay và anh Sơn cũng không đồng ý trả khoản nợ này nên không có cơ sở để buộc anh Sơn phải chịu trách nhiệm liên đới với chị Hồng trả nợ cho chị Trinh anh Thìn. Vì vậy buộc chị Hồng phải hoàn trả cho chị Trinh anh Thìn số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 1.270.000.000 đồng. Về tiền lãi chị Trinh anh Thìn không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Hồng phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho chị Trinh anh Thìn. Những kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự: Theo bản gốc giấy mượn tiền và giấy cam kết do chị Trinh anh Thìn xuất trình và lời trình bày của chị Trinh anh Thìn và sự thừa nhận của chị Hồng thống nhất thể hiện chị Hồng đã vay tiền của chị Trinh anh Thìn 03 lần:

Lần thứ nhất là 700.000.000 đồng vào ngày 09/01/2018.

Lần thứ hai là 170.000.000 đồng vào ngày 13/02/2018.

Lần thứ ba là 400.000.000 đồng vào ngày 03/4/2018 và được gộp chung lại với số tiền 2 lần vay trước đó nên tổng số tiền vay thể hiện là 1.270.000.000 đồng.

Do chị Hồng không trả lãi theo thỏa thuận và cũng không trả nợ gốc nên ngày 09/8/2019 chị Trinh anh Thìn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Như vậy căn cứ Điều 184, 185 của BLTTDS 2015 và áp dụng Điều 429 của BLDS 2015 xác định thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Trinh anh Thìn vẫn còn. Đồng thời căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Chị Trinh anh Thìn yêu cầu chị Hồng anh Sơn phải trả nợ cho anh Thìn chị Trinh nên căn cứ Điều 68 của BLTTDS xác định chị Đoàn Thị Ngọc Trinh và anh Bùi Văn Thìn là nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thúy Hồng là bị đơn và anh Nguyễn Văn Sơn là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị Ngọc Trinh và anh Bùi Văn Thìn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh Thị Thúy Hồng và anh Nguyễn Văn Sơn phải có trách nhiệm trả cho chị Trinh anh Thìn số tiền vay nợ gốc còn thiếu nợ là 1.270.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện chị Trinh anh Thìn đã cung cấp bản gốc giấy mượn tiền ngày 09/01/2018, ngày 13/02/2018 và giấy cam kết ngày 03/4/2018 thể hiện số tiền vay nợ tổng cộng 03 lần vay là 1.270.000.000 đồng. Chị Hồng là người viết nội dung các giấy này và ký ghi rõ họ tên. Chị Hồng cũng thừa nhận số tiền vay còn nợ là 1.270.000.000 đồng nên đây là những chứng cứ không phải chứng minh.

Tuy nhiên chị Hồng cho rằng đây là giao dịch vay tiền riêng của chị để làm ăn riêng và chị giấu anh Sơn nên chỉ một mình chị chịu trách nhiệm trả nợ và không liên quan đến anh Sơn. Anh Sơn khẳng định giấy vay mượn tiền anh không ký và anh cũng không biết đến bất cứ khoản tiền nào chị Hồng vay mượn nên anh Sơn không đồng ý trả nợ. Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện: “Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình”. Xét thấy anh Sơn và chị Hồng sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 có 02 con chung. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được và bản thân lời khai của anh Sơn cũng đã chứng minh được dù anh chị không đăng ký kết hôn, không được pháp luật công nhận là vợ chồng nhưng anh chị đều cùng chung tay xây dựng gia đình nuôi dạy các con, việc làm ăn của chị Hồng thực hiện cũng nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình. Anh Sơn cũng có lời khai rằng trong quá trình chung sống anh còn đưa số tiền 800.000.000 đồng cho chị Hồng để chị Hồng cất giữ nhưng chị Hồng đã giấu anh làm ăn rồi bẻ nợ. Tại địa phương chị Hồng là chủ hội đã được rất nhiều người tin tưởng chơi hội. Chị Hồng còn cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng để vay tiền và nợ tiền hội của nhiều người. Pháp luật hôn nhân và gia đình cũng quy định rõ dù hai người sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì pháp luật chỉ không công nhận họ là vợ chồng, còn về quan hệ con chung, tài sản chung nợ chung vẫn giải quyết như những trường hợp hôn nhân hợp pháp. Giao dịch vay tiền của chị Hồng đối với chị Trinh và anh Thìn là hợp pháp. Chị Hồng cũng không sử dụng số tiền đã vay của chị Trinh anh Thìn vào mục đích trái pháp luật của cá nhân chị Hồng như cờ bạc, số đề, cá độ, buôn lậu nên anh Sơn phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do chị Hồng thực hiện. Vì vậy có đủ căn cứ để buộc anh Sơn và chị Hồng phải trả cho chị Trinh anh Thìn số tiền vay gốc còn nợ là 1.270.000.000 đồng.

Chị Hồng cho rằng 3 lần vay tiền chị đều vay với lãi suất trả theo ngày và chị đã trả lãi của 3 khoản vay đến tháng 3/2019 thì không trả được nữa nhưng chị Hồng không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc chị đã trả lãi. Theo quy định tại Điều 91, Điều 96 BLTTDS thì các bên có nghĩa vụ chứng minh và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh. Trong trường hợp không cung cấp được chứng cứ và không chứng minh được thì phải chịu hậu quả của việc không

chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó không có căn cứ để khấu trừ tiền lãi chị Hồng đã trả cho chị Trinh anh Thìn vào số tiền vay nợ gốc.

Chị Trinh anh Thìn chỉ thừa nhận lãi suất thỏa thuận giữa 2 bên là 3%. Cụ thể chị Hồng đã trả lãi được 2 tháng là 42.000.000 đồng của khoản vay 700.000.000 đồng và trả được 1 tháng tiền lãi là 5.100.000 đồng của khoản vay 170.000.000 đồng. Còn khoản vay 400.000.000 đồng chị Hồng chưa trả lãi. Tuy mức lãi suất 3% mà chị Trinh anh Thìn thừa nhận đã nhận lãi là 47.100.000 đồng là vượt quá quy định của pháp luật tại Bộ luật dân sự 2015. Nhưng số tiền lãi chị Hồng đã trả là 47.100.000 đồng thì chị Trinh anh Thìn chấp nhận chỉ lấy lãi số tiền này và không yêu cầu tính lãi trên tổng số nợ gốc từ ngày 03/4/2018 đến nay nữa. Xét số tiền lãi chị Hồng anh Sơn nếu phải trả theo quy định của pháp luật thì cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm cũng lớn hơn số tiền chị Trinh anh Thìn đã nhận nên không xem xét giải quyết.

Đối với những giấy tờ về tài sản các đương sự đã thống nhất thừa nhận giao trả cho nhau nên không xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Chị Hồng anh Sơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 50.100.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Chị Trinh anh Thìn không phải chịu án phí DSST. Trả lại cho chị Trinh anh Thìn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.050.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 10/9/2019 theo biên lai số 0002570 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 26; Điều 68; Điều 146, 147, 184, 185, điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 357, 429, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của chị Đoàn Thị Ngọc Tr và anh Bùi Văn Th đối với chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn S.

Buộc chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn S hoàn trả cho chị Đoàn Thị Ngọc Trinh và anh Bùi Văn Thìn số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 1.270.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2)-Về án phí: Chị H anh S phải chịu án phí DSST là 50.100.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Chị T anh Th không phải chịu án phí DSST. Trả lại cho chị Trinh anh Thìn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.050.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 10/9/2019 theo biên lai số 0002570 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRỊNH THỊ KHA